

Bản án số: 86/2026/DS-ST

Ngày: 28-4-2026

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm
phạm

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở 1 - Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 845/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2025, về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2026/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Thị C, sinh năm 1962, địa chỉ: Tổ B, ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1989. Nơi đăng ký thường trú: Ấp D, xã V, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện nay: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lưu Thị C, trình bày: Vào ngày 30/10/2025, tại khu chợ thuộc ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp, khi bà đang ngồi bán rau thì có lời qua tiếng lại với chị Nguyễn Thị Ánh T. Sau đó, chị T đánh bà, chị T cầm cái bơ bằng nhôm bán rau của bà đánh vào đầu bà nhiều cái. Bà có cầm cái thùng mủ nhựa đánh lại nhưng không biết có trúng chị T hay không. Sau đó, mọi người can ra, bà bị thương tích ở vùng đầu, tay và chân bị chảy máu và bà đi bệnh viện điều trị

bệnh. Sau khi sự việc xảy ra bà có trình báo với Công an xã T. Công an có mời hai bên đến làm việc và thỏa thuận bồi thường dân sự, nhưng bên bà T không chịu bồi thường. Nay bà yêu cầu bà T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm các khoản như sau: Tiền thuê xe đi chích thuốc thay băng 08 lần là 900.000đ, tiền thuê xe taxi đi từ nhà đến Bệnh viện Đ lượt đi và về là 1.000.000đ, tiền chi phí điều trị bệnh theo phiếu thu ngày 31/10/2025 là 838.000đ, khám bệnh tại Phòng khám Q xã T 1.100.000đ, tiền mua thuốc uống thêm là 160.000đ, tiền phòng khám bác sĩ H là 120.000đ, tiền công lao động 08 ngày x 200.000đ/ngày là 1.600.000đ, tiền mất thu nhập nghỉ buôn bán tại chợ B ngày mỗi ngày 200.000đ là 5.400.000đ, tiền ngày công của người nuôi bệnh 03 ngày 200.000đ/ngày là 600.000đ, tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000đ, tổng cộng là 21.718.000đ.

Bị đơn, chị Nguyễn Thị Ánh T, trình bày: Chị và bà Lưu Thị C không có quan hệ bà con. Chị bán gà, vịt tại khu vực chợ thuộc ấp A, xã T, còn bà C thì bán rau đôi diện. Từ trước đến nay giữa chị và bà C không có mâu thuẫn gì với nhau. Vào ngày 30/10/2025, tại Chợ T1 có xảy ra sự việc cãi nhau và đánh nhau giữa chị và bà C. Lý do sự việc xảy ra là do bà C che dù khuất chỗ chị bán. Chị đã nhắc bà C nhiều lần, nhưng bà C không thay đổi. Hôm đó, chị nhắc bà C nữa, bà C chửi chị nhiều lần. Bà C lấy thùng bê đánh chị trước, rồi bà C tự ngã, chị mới lấy cái bơ bằng nhôm bán rau cải của bà C đánh bà C hai cái đánh từ trên xuống nhưng cũng không biết trúng vào đâu của bà C. Lúc đó, bà C nằm xuống đất quơ quơ hai cái chân. Sau đó, mọi người can ra. Chị không có thương tích gì, còn bà C thì chị nhìn thấy chảy máu chân, do bà C khi té xuống tự đập vô xe chuối chiên, tự bà C gây thương tích cho bà. Nay bà C yêu cầu chị bồi thường tổng cộng 21.718.000đ, chị không đồng ý bồi thường khoản nào.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của bà nguyên đơn bà Lưu Thị Cải .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của bà C yêu cầu chị T bồi thường thiệt hại số tiền 21.718.000đ là có một phần căn cứ để chấp nhận, vì:

[3] Về lỗi, chị T có lỗi, hai bên tranh cãi thì chị đã đánh bà C gây ra thương tích ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bà C.

[4] Về căn cứ bồi thường thiệt hại: Tòa án đã yêu cầu bà C cung cấp chứng cứ chứng minh thiệt hại, căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại các Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự, nhưng bà C chỉ cung cấp được một phần. Tại khoản 4 Điều 91 BLTTDS quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Việc bà C có thương tích phải điều trị là có thật. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản chi phí điều trị phù hợp quy định pháp luật, các chi phí hợp lý khác có chứng cứ chứng minh, cụ thể:

[5] Tiền thuê xe đi chích thuốc, thay băng 09 lần, được bà Nguyễn Thị N xác nhận 560.000đ, Đơn thuốc ghi ngày 10/11/2025 số tiền 120.000đ, Xác nhận của Phòng khám Q1 1.100.000đ, Phiếu thu ngày 31/10/2025 của Bệnh viện ĐKKV Hồng Ngự 838.000đ, Đơn thuốc ghi ngày 31/10/2025 số tiền 88.000đ, cộng 2.706.000đ; Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần, 01 tháng lương cơ sở 2.340.000đ; tổng cộng: 5.046.000đ. Đối với các khoản khác: Thu nhập bị mất, giảm sút không có chứng cứ chứng minh; công người nuôi do bà tự đi điều trị, không có chỉ định phải có người nuôi nên không phù hợp; tiền công lao động, bà đã hết tuổi lao động; nên không chấp nhận các khoản yêu cầu còn lại.

[6] Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu của bà C, buộc chị T phải bồi thường cho bà C 5.046.000đ.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử đã nhận định nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 147 và 150 của BLTTDS; các điểm d, đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn là người cao tuổi, yêu cầu bồi thường về sức khỏe và có đơn xin miễn nên cho miễn án phí dân sự sơ thẩm xét cho miễn. Chị T phải chịu án phí theo quy định, số tiền 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 588 và 590 của Bộ luật Dân sự; các Điều 12 và 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lưu Thị C .

1.1. Buộc chị Nguyễn Thị Ánh T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Lưu Thị C số tiền 5.046.000đ (Năm triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1.3. Quyết định bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Lưu Thị C được miễn.

2.2. Buộc chị Nguyễn Thị Ánh T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) .

3. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 4 năm 2026).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú